

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ
ĐỨC NĂM 2011**

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

- Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức tiền thân là Nhà Máy Sửa Chữa Cơ Điện - là một doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Công ty Điện lực 2 được thành lập từ năm 1976. Năm 1995 đổi tên thành Nhà Máy Cơ Điện. Đến tháng 6/1999, tách khỏi Công Ty Điện Lực 2 và trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện Lực Việt Nam), được thành lập theo Quyết định số 31/1999/QĐ-BCN ngày 03/06/1999 của Bộ Công nghiệp Việt Nam, và đổi tên thành Công ty Cơ điện Thủ Đức.

- Theo Quyết định số 337/QĐ-BCN, ngày 26/01/2007 của Bộ Công nghiệp; Quyết định số 1092/QĐ-BCT ngày 15/10/2007 của Bộ Công Thương Công Ty Cơ Điện Thủ Đức được duyệt phương án cổ phần hoá chuyển doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần.

- Sau khi tổ chức Đại hội cổ đông thành lập, ngày 02/01/2008, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công Ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công Ty cổ phần, trong đó Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam(EVN) giữ cổ phần chi phối (đến thời điểm 31/12/2011, EVN giữ 56,92 % cổ phần tại Công Ty CP cơ Điện Thủ Đức).

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

Chế tạo máy biến áp, chế tạo phụ tùng cho các nhà máy điện, phụ kiện đường dây và trạm điện, tủ bảng điện các loại; Thí nghiệm và sửa chữa thiết bị điện; Gia công cơ khí, sản xuất trụ điện thép và giá đỡ thiết bị đến 500KV; Kinh doanh và XNK máy biến áp, các phụ tùng, thiết bị điện. Sửa chữa, lắp đặt các tổ máy phát điện Diesel; Xây lắp công trình điện công nghiệp và dân dụng đến cấp điện áp 220KV; Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông, kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa. Kinh doanh khách sạn; Cho thuê

mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi; Sản xuất cáp điện, dây điện từ các loại; Khai thác, xây dựng công trình nhà máy thuỷ điện vừa và nhỏ; Kinh doanh bất động sản...

+ Tình hình hoạt động:

- Trong năm 2011, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả khá tốt, chất lượng sản phẩm được nâng cao, tỷ lệ hư hỏng giảm xuống mức dưới 1%.
- Đảm bảo tiến độ giao hàng của các hợp đồng lớn quan trọng và đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật.
- Công tác hậu mãi luôn được Công Ty quan tâm, phục vụ kịp thời các yêu cầu khách hàng trong và ngoài Ngành như: Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam, Miền Trung, Tổng Cty DLTP.HCM, Công Ty Điện Lực Đồng Nai và các Công Ty Điện lực phía Nam, Hà Nội, các Công Ty TNHH xây lắp, xây dựng Điện tại các địa phương...
- Công ty chủ trương thực hiện chính sách đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất kinh doanh các mặt hàng cơ khí - thiết bị điện khác như: già công tủ bảng điện, nhận bảo trì, bảo hành các thiết bị điện cho các tập đoàn, công ty lớn trên thế giới có sản phẩm được tiêu dùng tại Việt Nam, tiến tới nhận lắp ráp, chế tạo từng phần.
- Trong năm 2011, Công Ty đã tiếp tục chú trọng đầu tư thêm trang thiết bị nâng cấp dây chuyền công nghệ sản xuất MBA phân phối các loại.

3. Định hướng phát triển

- Hoạt động chế tạo và sửa chữa máy biến áp vẫn được Công Ty xác định là mặt hàng chủ lực, truyền thống của Công ty, dự kiến sẽ chiếm tỷ lệ lớn trong tổng doanh thu trong những năm sau .
- Ngoài ra, Công ty chủ trương thực hiện chính sách đa dạng hóa sản phẩm, sản xuất kinh doanh các mặt hàng cơ khí - thiết bị điện khác như: già công tủ bảng điện, nhận bảo trì, bảo hành các thiết bị điện cho các tập đoàn, công ty lớn trên thế giới có sản phẩm được tiêu dùng tại Việt Nam, tiến tới nhận lắp ráp, chế tạo từng phần.
- Đầu tư vào lĩnh vực chế tạo, già công thiết bị cơ khí cho các Nhà Máy Thuỷ điện, nhiệt điện trong và ngoài Ngành. Xây dựng khai thác, vận hành các Nhà máy thủy điện nhỏ nhằm đa dạng hóa ngành nghề, tạo lợi nhuận cho Công ty.
- Đối với ngành nghề truyền thống là lắp đặt, sửa chữa máy phát điện diesel, đây là sản phẩm mà Công ty có nhiều lợi thế do có đội ngũ cán bộ – công nhân lành nghề, có kinh nghiệm, uy tín... Công ty sẽ tiếp tục duy trì, đẩy mạnh công tác tiếp thị, đưa vào kinh doanh sản phẩm có thể mạnh truyền thống này để tăng thêm lợi nhuận, tiến đến nhận xây lắp toàn bộ nhà máy điện từ khâu thiết kế, lắp đặt máy, trạm điện...
- Thực hiện đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh: phát triển mạnh thêm lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ điện, điện tử; đầu tư vào lĩnh vực khách sạn du lịch theo hình thức liên doanh với đơn vị khác trong và ngoài Ngành.
- Có kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất trên khu đất 50 ha tại khu công nghiệp Phước Bình, Long Thành, tỉnh Đồng Nai (đã được Chính phủ phê duyệt);
- Đầu tư vào khu nghỉ dưỡng của CBCNV tại Khu du lịch Bãi Dâu- Thành phố Vũng Tàu, diện tích # 1000m2.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 24 tháng 4 năm 2010;

Nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý tại Công ty, giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Trong năm 2011, Hội đồng Quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, lãnh đạo chung trong công tác sản xuất kinh doanh của Công Ty như sau :

a). **Thực hiện nhiệm vụ trong năm 2011 :** Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp chính thức và bất thường để giải quyết, xử lý những vấn đề liên quan trong quá trình lãnh đạo điều hành Công Ty; các cuộc họp Hội đồng quản trị đã tập trung giải quyết những vấn đề sau:

- Hội đồng quản trị họp thông qua báo cáo tổng kết điều hành sản xuất kinh doanh năm 2010, phân tích những mặt làm được, những mặt còn hạn chế để tập trung điều hành sản xuất trong năm 2011 và có định hướng cho những năm tới.
- Thông qua báo cáo, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 và trích lập các quỹ để trình ra Đại hội cổ đông thường niên năm 2011.
- Phê duyệt kế hoạch vay vốn, thế chấp tài sản của Công Ty (để vay vốn) tại các ngân hàng.
- Thông qua các vấn đề về thành lập Phân xưởng mới và đề bạt các cán bộ quản lý của Phân xưởng Thép Kỹ thuật Điện, Phòng KCS, Phân xưởng vận tải;
- Thông qua chủ trương đầu tư, mở rộng các Phân xưởng Biến thế, kho chứa thành phẩm của Công Ty;
- Thông qua chủ trương xếp hạng doanh nghiệp của Công Ty ;
- Thông qua chủ trương đầu tư và bán số cổ phiếu thường Ngân hàng TMCP An bình.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2011/ dự kiến kế hoạch cho các tháng còn lại trong năm 2011;
- Dự kiến đầu tư bổ sung một số thiết bị phục vụ sản xuất để nâng cao sản lượng sản phẩm của Công Ty;
- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2011 và phân tích những khó khăn về sản xuất kinh doanh. Nhất là biến động của lãi vay ngân hàng, có thời điểm tăng đến 21%- 22%, tỷ giá ngoại tệ không ổn định, giá cả nguyên vật liệu phục vụ sản xuất biến động lớn làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận sản xuất kinh doanh của công ty. Định hướng công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2012.
- Động viên toàn thể CBNV Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011.

b). **Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2012:**

- Tăng cường công tác quản trị, giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.
- Tùy điều kiện sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý để thảo luận, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời, qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị sẽ có những ý kiến đóng góp trong điều hành và chỉ đạo kịp thời.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, tổng doanh thu về bán hàng, hoạt động tài chính và thu nhập khác là hơn 322,383 tỷ đồng, tăng 2% so với năm 2010.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 13,88 %

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh so với kế hoạch:

Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, tổng doanh thu về bán hàng là 322,453 tỷ đồng.

* Mặt thuận lợi:

- So với năm 2010, trong năm 2011 Công Ty thực hiện kế hoạch kinh doanh bán hàng tốt hơn; trong năm 2011 Công Ty vẫn đảm bảo đạt mức lợi nhuận kế hoạch đã được ĐHĐCD thường niên thông qua. Cụ thể về kết quả doanh thu: trong năm 2011, đã cung cấp: 2.574 máy biến áp phân phổi 1 pha, 3 pha các loại cho các Công Ty Điện Lực thuộc Tổng Công Ty Điện lực 3 miền Bắc -Trung -Nam, các Công Ty TNHH, xây dựng- xây lắp Điện địa phương...

Tổng giá trị phần doanh thu MBA phân phối tính đến 31/12/2011 là 163,64 tỷ; cung cấp 10 máy biến áp lực- công suất 40- 63 MVA-110KV, giá trị 111,10 tỷ đồng .

Thực hiện hoàn tất công trình sửa chữa 05MBA truyền tải, công suất đến 63MVA-110KV cho Công Ty lưới Điện cao thế Miền Nam-Tổng Công Ty Điện lực Miền Nam.

Đến thời điểm hiện tại, tổng giá trị hợp đồng chế tạo MBA truyền tải đã ký được trong cuối năm 2011- đầu năm 2012 còn tiếp tục thực hiện là hơn 90tỷ đồng.

- Hoàn tất công tác gia công lắp đặt và cung cấp phần còn lại của các thiết bị thủy công (hơn 1000 tấn) cho 02 công trình: Nhà Máy Thủy Điện Sông Tranh 2, An khê-Kanak (khu vực miền Trung- Tây nguyên) và tiếp tục triển khai thi công lắp đặt hơn 300 tấn thiết bị cơ khí thủy công công trình Nhà Máy Thủy điện Huội Quang (tinh Lai châu) cho các Ban Quản lý Dự án Thủy Điện 3, BQLDA thủy điện 7 và BQLDA Thủy Điện 1 (Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam). Tổng giá trị 03 công trình này bao gồm cả phần thiết bị, vật tư và nhân công là hơn 120 tỷ đồng (riêng trong năm 2011, Công Ty đã được chủ đầu tư thanh toán tiếp một phần cho 03 công trình An Khê, Sông Tranh 2 và Huội Quang với số tiền là: 18 tỷ đồng).

⇒ Với khối lượng công việc đã có hợp đồng như trên, trong năm 2011 và tiếp sang những tháng đầu năm 2011, Công ty đã và sẽ đảm bảo giải quyết dù việc làm và ổn định thu nhập hàng tháng cho người lao động, với mức bình quân hơn 5,2 triệu đồng/người /tháng .

* **Khó khăn:**

- Biến động giá cả vật tư trong những tháng đầu năm 2011 tăng cao (do tình hình lạm phát chung); những vật tư chiến lược như: dây đồng, sắt thép, tole silic, dầu cách điện khai thác ngày một khó khăn do chi phí cao; áp lực do lãi suất vay vốn từ các ngân hàng cũng là vấn đề Công ty phải đối mặt nên đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận cả năm 2011.

- Việc giải ngân các công trình xây dựng, xây lắp Trạm Điện, xây dựng các Nhà Máy Thủy điện mới...của các đơn vị trong Ngành còn chậm, nên cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả doanh thu, công tác thu hồi công nợ, luân chuyển vốn của Công Ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động của Công Ty hiện nay hạn hẹp.

➤ **Doanh thu và thu nhập khác:**

- Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, doanh thu về hoạt động sản xuất kinh doanh chính: 323,453 tỷ đồng;
- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác đạt hơn 16 tỷ đồng .

➤ **Tình hình quản lý và sử dụng vốn:**

Nhìn chung, Công Ty đã có nhiều cố gắng trong tiết kiệm các chi phí trong sản xuất, đảm bảo được việc huy động, quay vòng kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh. Công Ty vẫn đang tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ khách hàng, hạn chế tối đa sản phẩm tồn kho, dò dang để quay vòng vốn nhanh trong sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ tiền mặt phải vay tại các Ngân hàng.

➤ **Tỷ lệ lợi nhuận đạt được trên vốn điều lệ (80,73tỷ đồng) : đạt 14,602 tỷ đồng/ vốn ĐL 80,73 Tỷ (đạt 18,08%)**

➤ **Tình hình phân phối lợi nhuận; chia cổ tức năm 2011:**

Mặc dù trong điều kiện sản xuất kinh doanh năm 2011 vẫn còn khó khăn do tình hình lạm phát trong những tháng đầu năm, nhưng bằng sự cố gắng, nỗ lực của tập thể người lao động trong Công ty cùng với chủ trương tiết kiệm mọi chi phí trong sản xuất: trong năm 2011, Công ty đã đạt được mức lợi nhuận trước thuế là hơn 14,6 tỷ đồng. Qua đó, đã giúp Công ty Cổ phần tiếp tục thực hiện được cam kết với các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 (tỷ lệ chia cổ tức là 11%) ; Công Ty không trích lập quỹ đầu tư phát triển (do trong năm 2011, Công Ty đã thực hiện thành công việc chuyển giao công nghệ đầu tư dây chuyền sản xuất amorphuos- bồ sung được nguồn vốn lưu động từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 69 tỷ lên 80,73 tỷ trong cuối năm 2010); trích quỹ dự phòng tài chính (560 triệu) để dự phòng các rủi ro phát sinh trong kinh doanh và trích lập 02 quỹ phúc lợi, khen thưởng số tiền 500 triệu để có nguồn kinh phí bồi sung cho các mặt hoạt động phúc lợi, công tác đối nội, đối ngoại khác của Công Ty; số còn lại được Công Ty tập trung cho việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo mức cao nhất.

Tóm lại, trong năm 2011, mặc dù tình hình kinh tế cả nước và hoạt động các doanh nghiệp có nhiều khó khăn, nhưng riêng Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức vẫn đạt được kết quả kinh doanh khả quan.

Chất lượng sản phẩm được quan tâm triệt để, đảm bảo được tiến độ giao hàng của các hợp đồng lớn quan trọng và đảm bảo đúng các yêu cầu về kỹ thuật.

Công tác hậu mãi cũng đã có những bước cải tiến đáng kể, phục vụ kịp thời các khách hàng truyền thống trong và ngoài Ngành như: Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam, Tổng Cty ĐLTP.HCM, Tổng Công Ty Điện lực Miền Trung và các Công Ty Điện lực trực thuộc phía Nam, Hà Nội, miền Trung và các Công Ty TNHH xây lắp, xây dựng Điện tại các địa phương...

- Trong năm 2011, Công Ty đã chú trọng tiếp tục đầu tư, nâng cấp dây chuyền sản xuất chế tạo máy biến áp phân phoi (như đã trình bày trong phần đầu tư sản xuất amorphous- loại vật tư chế tạo máy biến áp phân phoi đạt yêu cầu cao về tồn thắt điện năng, thân thiện với môi trường); hoàn thiện dây chuyền chế tạo máy biến áp truyền tải, nâng cấp dây chuyền gia công thiết bị cơ khí thủy công cho các Nhà Máy Thuỷ điện, nhiệt điện trong và ngoài Ngành .
- Năm 2011 là năm hoạt động thứ tư của Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức sau khi chuyển đổi mô hình tổ chức với những cơ hội và thách thức của hội nhập, với những khó khăn chung của nền kinh tế: giá cả vật tư sản xuất tăng cao trong những tháng đầu năm, vốn vay ngân hàng khó tiếp cận, thêm vào đó là sự cạnh tranh hết sức gay gắt trên thị trường thiết bị điện. Trong tình hình đó, Công ty đã có nhiều biện pháp nhằm ổn định sản xuất, tập trung khâu chuẩn bị vật tư, đầu tư công nghệ mới, tiến tới nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng doanh thu -tạo lợi nhuận.

**↳ CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH ĐÃ THỰC HIỆN ĐƯỢC SO VỚI
KẾ HOẠCH
(TRÌNH THÔNG QUA TAI ĐẠI HỘI CÓ ĐỘNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012)**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2011 (đã được ĐHĐCĐ ngày 23/4/2011 thông qua)	Thực hiện năm 2011	Ghi chú
Vốn điều lệ	đồng	80.730.000.000	80.730.000.000	
Doanh thu	đồng	310.000.000.000	323.453.091.487	Đạt 104,33 % kế hoạch
Nộp Ngân sách	đồng	21.042.038.356	21.211.433.634	
Lao động	người	530	515	
Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	6.000.000	5.200.000	
Lợi nhuận trước thuế	đồng	14.500.000.000	14.602.326.099	Đạt 100,70 %
Thuế TNDN (25%)	đồng	3.625.000.000	3.411.898.860	
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	đồng	10.875.000.000	11.195.113.404	Đạt 102,94 % (so với KH)
Trích lập các quỹ				
Quỹ dự phòng tài chính	đồng	543.750.000	559.755.670	Đạt 102,94 %

(5% LNST)				(so với KH)
Quỹ đầu tư phát triển (dự kiến khi trình ĐHĐCĐ thông qua là 5% LNST)	đồng	0	0	Theo NQ/ĐHCĐ thường niên năm 2011:
Quỹ khen thưởng phúc lợi (dự kiến khi trình ĐHĐCĐ thông qua là 10% LNST)	đồng	907.200.003	500.000.000	sẽ trích lập với mức tối đa theo như tỷ lệ % dự kiến 3 quỹ này trong lợi nhuận sau thuế nếu mức tổng lợi nhuận trước thuế cả năm 2011 của đơn vị đạt vượt kế hoạch (14,5 tỷ đồng) và đã đảm bảo khoản chi cố tức 11%/vốn điều lệ cho cổ đông."
Quỹ thường Ban quản lý, điều hành (dự kiến khi trình ĐHĐCĐ là 5% LNST, tối đa không quá 500Tr.Đ)	đồng	500.000.000	500.000.000	
Lợi nhuận để lại chia cổ tức	đồng	8.880.300.000	9.283.950.000	
Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	43.750.000	351.407.734	
Tỷ lệ Chi trả cổ tức (trên vốn điều lệ là 80,73 tỷ)	%	11,0	11,5	Tăng 4,54 % (so với KH)

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Thực hiện chuyển giao thành công công nghệ sản xuất loại thép kỹ thuật điện thế hệ mới (amorphous) dùng trong chế tạo máy biến áp phân phối với chất lượng cao, tồn thắt cực thấp (dây chuyền này đã chính thức đưa vào sản xuất tháng 12/2010), tạo bước đột biến về công nghệ sản xuất máy biến áp phân phối trong nước.
- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư thiết bị để sản xuất các sản phẩm cơ khí Thuỷ công cho các Nhà máy Thuỷ Điện.

4. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 VÀ TRIỀN VỌNG TRONG TƯƠNG LAI:

Với những hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký được cho đến thời điểm tháng 3/2012 và việc duy trì mức sản xuất, cung cấp sản phẩm máy biến áp (chủ yếu là bán lẻ cho các Công ty TNHH, xây dựng, xây lắp điện địa phương, bình quân với mức doanh thu dự kiến đạt được hàng tháng là từ 20 tỷ đồng/tháng, bên cạnh việc Công ty sẽ tiếp tục tham gia dự thầu các hợp đồng cung cấp máy biến áp phân phối, sản phẩm cơ khí, máy phát điện diesel,... của các đơn vị trong và ngoài ngành Điện); Tuy nhiên, trước tình hình kinh tế chung của đất nước trong năm 2012 sẽ còn nhiều khó khăn do chủ trương kiềm chế lạm phát, thắt chặt tín dụng và các khoản đầu tư công của chính phủ, các công trình công nghiệp phải giãn tiến độ.., do vậy, các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Công Ty CP Cơ Điện Thủ Đức sẽ gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nguyên vật liệu đầu vào, điện dùng cho sản xuất, lãi vay Ngân hàng... vẫn chưa ổn định, có thể tăng đột biến, nên dựa trên cơ sở kết quả doanh thu năm 2011, Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức dự kiến chỉ sẽ đạt được mức doanh thu cả năm 2012 là 300 tỷ đồng .

♦ Để làm được điều này, Công Ty sẽ chú trọng :

- Đẩy mạnh công tác sản xuất các sản phẩm gia công cơ khí như sản xuất trụ thép 500KV, trụ điện đơn thân, gia công phụ tùng Nhà máy Thuỷ nhiệt Điện ; lắp đặt các Tô máy phát Điện diesel cho các Khu công nghiệp, Xí nghiệp dầu khí và các Điện Lực địa phương có nhu cầu.
- Đẩy mạnh công tác đấu thầu, xuất khẩu máy biến áp phân phối của Công Ty sang các nước trong khu vực như: Lào, Campuchia,...để bổ sung nguồn ngoại tệ vào kết quả doanh thu.
- Đẩy mạnh công tác sửa chữa máy biến áp các loại, nhất là về máy biến áp truyền tải có công suất lớn, điện áp cao.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thương mại, mua bán xuất nhập khẩu đa sản phẩm, đa ngành hàng, đặc biệt là trong lĩnh vực Công Ty đang có kinh nghiệm như: máy biến áp, thiết bị cơ khí thuỷ công Nhà máy Thuỷ điện, lắp đặt hệ thống Nhà máy phát điện diesel.
- Đối với sản phẩm máy biến áp phân phối: dự kiến năm 2012 sẽ đạt doanh thu từ 145 tỷ đồng, tương ứng với số lượng sản xuất hơn 2.600 máy biến áp phân phối các loại.
- Đối với sản phẩm máy biến áp truyền tải: dự kiến trong năm 2012 đạt số lượng 10 máy/năm (doanh thu # 130 tỷ đồng) .
- Đối với sản phẩm cơ khí thuỷ công : trước mắt sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng gia công hơn 1000 tấn thiết bị cơ khí thuỷ công cho công trình Nhà Máy Thuỷ điện Huội Quảng (Lai Châu) đã trúng thầu, tổng giá trị thanh toán phần còn lại là 43 tỷ đồng .

Ngoài những công việc dự kiến và đã có địa chỉ giao hàng như đã nêu, Công Ty chủ trương vẫn tiếp tục thực hiện công tác đa dạng hoá sản phẩm, sản xuất thêm các mặt hàng mới về cơ khí-thiết bị Điện như tủ bảng Điện, cầu dao, máy cắt các loại.

♦ *Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (là cơ sở để Công Ty dự kiến cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012)*

STT	Đối tác	Sản phẩm dịch vụ	Trị giá (đồng)	Thời hạn
1	Tổng Cty Điện Lực Miền Nam	MBA truyền tải 63MVA-110kV-XLSC1	14.713.600.000	29/02/2012
2	Tổng Cty Điện Lực Miền Nam	MBA truyền tải 63MVA-110kV-XLSC2	14.713.600.000	29/02/2012
3	Tổng Cty Điện Lực Miền Nam	MBA truyền tải 40MVA-110kV-XLSC1	11.225.500.000	29/02/2012

4	Tổng Cty Điện Lực Miền Nam	MBA truyền tải 40MVA-110kV-XLSC2	11.225.000.000	31/03/2012
5	Tổng Cty Điện Lực Miền Nam	MBA truyền tải 63MVA-110kV-Trạm Hàm Kiệm	14.667.268.000	31/03/2012
6	Tổng Cty Điện Lực Miền Nam	MBA truyền tải 40MVA-110kV-Trạm Hà Tiên	11.451.000.000	31/03/2012
7	Tổng Cty Điện Lực Miền Nam	MBA truyền tải 40MVA-110kV-Trạm Hòa Phú	11.825.000.000	31/03/2012
8	Công ty Điện Lực Tây Ninh	MBA phân phối - Hợp đồng 0263/EVN-CĐTD.KD	5.365.114.421	14/08/2012
9	Công ty Điện Lực Tây Ninh	MBA phân phối - Hợp đồng 400/EVN-CĐTD.KD	5.334.082.600	06/07/2012
10	Công ty CP ĐTXD Phú Gia Hưng	MBA phân phối - Hợp đồng 293/EVN-CĐTD.KD	1.280.218.500	15/04/2012
11	Công ty CP XLD Sóng Thần	MBA phân phối - Hợp đồng 2679/EVN-CĐTD.KD	1.999.800.000	15/03/2012
12	Công ty XDD Quang Huy	MBA phân phối - Hợp đồng 2622/EVN-CĐTD.KD	7.960.190.700	08/12/2012
13	Công ty CP XDD Hoàng Thái Dương	MBA phân phối - Hợp đồng 459/EVN-CĐTD.KD	7.706.402.000	17/03/2012
14	Ban Quản lý dự án Thủy Điện I- Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	Thiết bị cơ khí Thủy công Nhà máy Thủy Điện Huội Quang	43.000.000.000	12/2013

❖ **BẢNG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012**
(TRÌNH THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012)

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2012	Ghi chú
Vốn điều lệ	đồng	80.730.000.000	
Doanh thu	đồng	300.000.000.000	
Nộp Ngân sách	đồng		Theo quy định của NN
Lao động	người	520	
Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	5.500.000	
Lợi nhuận trước thuế	đồng	12.000.000.000	
Thuế TNDN (25%)	đồng	3.000.000.000	
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	đồng	9.000.000.000	
<u>Trích lập các quỹ</u>			
Quỹ dự phòng tài chính (5% LNST)	đồng	450.000.000	
Quỹ đầu tư phát triển (dự kiến 5% LNST)	đồng	0	
Quỹ khen thưởng phúc lợi (dự kiến 10% LNST)	đồng	477.000.000	<i>Công ty sẽ trích lập với mức tối đa theo như tỷ lệ % dự kiến 3 quỹ này trong lợi nhuận sau thuế nếu mức tổng lợi nhuận trước thuế cả năm 2012</i>
Quỹ thường Ban quản lý, điều hành (dự kiến 5% LNST)	đồng	500.000.000	

			của đơn vị đạt vượt kế hoạch (12,0 tỷ đồng) và đã đảm bảo khoản chi cỗ tức 10,0 %/vốn điều lệ cho cổ đông.
Lợi nhuận để lại chia cổ tức	đồng	8.073.000.000	
Lợi nhuận chưa phân phối	đồng	0	
Tỷ lệ Chi trả cổ tức (trên vốn điều lệ là 80,73 tỷ)	%	10,0	

HẠNG MỤC	Số lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
- Máy biến áp phân phối	2600 máy	145
- Máy biến áp truyền tải 110kv	10 máy	130
- Sửa chữa máy biến áp, máy phát điện Diesel	95 máy	10
- Gia công cơ khí, kết cấu lưới điện và nhà máy điện	300 tấn	10
- Các loại sản phẩm khác và công tác thương mại,dịch vụ		5
TỔNG CỘNG		300

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Nhìn chung, Công ty vẫn đảm bảo được việc huy động, quay vòng vốn kịp thời cho công tác sản xuất kinh doanh. Công Ty vẫn đang tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ nhanh để quay vòng vốn trong sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất việc vay vốn các Ngân hàng; nâng cao lợi nhuận cho Công Ty.

- Trong điều kiện nguồn vốn lưu động của Công Ty hạn hẹp, bên cạnh việc các Ngân hàng trong nước hạn chế hạn mức vay, lãi suất lại đang có chiều hướng tăng cao là một khó khăn lớn cho Công ty trong việc huy động vốn để sản xuất kinh doanh;

- Biến động vật tư trong những tháng đầu năm 2011 tăng cao, nhất là đối với những vật tư chiến lược như Tole Silic, dầu cách điện, dây điện từ...nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giá thành, đảm bảo lợi nhuận và việc huy động vốn mua nguyên, vật liệu đầu vào của Công ty.

- Năm 2011, Công ty đã đạt được mức lợi nhuận trước thuế là 14,621 tỷ đồng. Đây là điều kiện tốt để Công ty thực hiện được cam kết với các cổ đông về tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông trong năm 2011 (Công Ty sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2011 là 11,5 %, tăng 4,54 % so với kế hoạch trình trong Đại hội cổ đông lần trước là 11%).

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 của năm báo cáo

$$\begin{aligned}
 &= \text{Tổng giá trị tài sản} - \text{Tổng nợ phải trả} \\
 &= 360.270.466.942 đ - 267.187.153.999 đ = 93.083.312.948 đ
 \end{aligned}$$

- Những thay đổi về vốn cỗ đông/vốn góp (so với thời điểm góp vốn từ đầu năm 2008) :

STT	Phân loại cỗ đông	Thời điểm 02/01/2008 (trên vốn điều lệ là 69 tỷ đồng)			Thời điểm 31/12/2011 (trên vốn điều lệ là 80,73 tỷ đồng)			Biến động tăng (+), giảm (-)	
		Số lượng cỗ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cỗ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cỗ đông	Số lượng cổ phần
1	Cỗ đông Nhà nước (EVN)	1	4,215,800	61.10	01	4,595,222	56,92	0	+379.422
2	Cỗ đông là CBCNV	609	1,237,700	17.94	475	1.358.466	16,83	- 134	+ 120.766
3	Cỗ đông ngoài Công ty	127	1.086.500	15,75	277	1.768.912	21,91	+ 150	+ 682.412
4	Cỗ đông là tổ chức	3	360,000	5,21	2	350.400	2,21	- 1	- 9.600
	Cộng	740	6,900,000	100.00	755	8,073,000	100.00	15	1.173.000

- Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành (đến thời điểm 31/12/2011) : 8.073.000 cổ phiếu phổ thông (mệnh giá : 10.000 đ/CP).
- Cỗ tức chia cho các thành viên góp vốn đến năm 2011 : 11,5 %/mệnh giá cổ phiếu

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Hoàn thiện các quy chế về giám sát nội bộ và quản trị Công Ty;
- Tăng cường thêm hệ thống trang thiết bị về chế tạo máy biến truyền tải, chế tạo các sản phẩm cơ khí thuỷ công cho các Nhà Máy Thuỷ Điện .
- Ban hành đầy đủ các quy chế quản trị, kiểm soát nội bộ, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000:2008.
- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày... để đảm bảo việc xử lý các thông tin nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.
- Xây dựng những giải pháp tài chính linh hoạt nhằm đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao năng suất lao động, thực hiện triệt để công tác tiết kiệm, giảm thấp các chi phí quản lý và chi phí lưu thông trong sản xuất.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (xem báo cáo đã kiểm toán đính kèm).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công Ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C :

+ Ý kiến kiểm toán độc lập :

(Trích ý kiến nhận xét của kiểm toán độc lập) :

Cơ sở ý kiến

“ Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi ”.

Ý kiến của Kiểm toán viên

“ Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan ”.

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: trong năm 2011, Công Ty không thực hiện công tác kiểm toán nội bộ mà chỉ thông qua hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát .

➤ Đánh giá chung tình hình hoạt động năm 2011:

Năm 2011 là năm hoạt động thứ tư của Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức sau khi chuyển đổi mô hình tổ chức từ DNNN, trong điều kiện có khó khăn chung của nền kinh tế: giá cả vật tư sản xuất tăng cao, vốn vay ngân hàng với lãi suất tăng cao, sự cạnh tranh mua bán sản phẩm thiết bị Điện ngày càng khốc liệt. Trong tình hình đó, Công ty đã có nhiều biện pháp nhằm ổn định sản xuất, tiết kiệm các chi phí, tập trung đầu tư công nghệ mới tiến tới nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng doanh thu và lợi nhuận.

❖ Những hoạt động nổi bật:

- Triển khai có hiệu quả hoạt động chế tạo sản xuất dây điện từ, chuyển giao thành công công nghệ sản xuất thép kỹ thuật điện phục vụ công tác chế tạo MBA phân phôi, giảm giá thành sản phẩm, ổn định nguồn nguyên vật liệu chính, tạo đối trọng với các nhà cung cấp vật tư trong-ngoài nước.
- Đầu mạnh tiến độ giao hàng các công trình cơ khí thủy công, có tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu khá cao.
- Hợp thức hóa nhà và đang chuyên quyền sử dụng lô đất 1000m² tại Vũng Tàu

❖ Chế độ lập, gửi báo cáo và thực hiện nghĩa vụ Ngân sách với Nhà nước:

* Thực hiện đảm bảo các quy định, hướng dẫn của Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh, của Bộ Tài chính đối với các Công Ty cổ phần;

* Báo cáo tài chính được trình bày tiền đồng Việt Nam theo nguyên tắc giá gốc trên cơ sở Quyết định 15/2006/QĐ-BTC, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành khác về kế toán và thuế.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam: là Công Ty mẹ, đang sở hữu 56,92 % cổ phần tại Công Ty cổ phần Cố Điện Thủ Đức .

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: đến thời điểm hiện tại, Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức đang có khoản đầu tư tài chính dài hạn vào 02 đơn vị:

(1)- 30.000CP của Công ty cổ phần đầu tư- thương mại và dịch vụ (PIST) thuộc Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam ;

(2)- 1.088.500CP của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABBank).

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Tổ chức bộ máy, quản lý, điều hành Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức gồm:

1. Hội đồng quản trị:	05 người
2. Ban Kiểm soát:	03 người
3. Ban Giám đốc:	02 người
4. Đại diện Lãnh đạo (ISO):	01 người
5. Phòng ban chức năng gồm:	10 phòng, 01 ban

- Phòng Tổ chức Lao Động – Đào tạo
- Văn phòng Công ty
- Phòng Kế hoạch
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng KCS (kiểm tra chất lượng)
- Phòng Kế toán Tài chính
- Phòng Vật tư
- Phòng Hợp tác Quốc tế
- Phòng Thanh tra bảo vệ
- Phòng Kinh doanh
- Ban ISO

6. Các đơn vị sản xuất gồm: 11 phân xưởng :

- Phân xưởng Cơ khí 1
- Phân xưởng Cơ khí 2
- Phân xưởng Biển thế 1
- Phân xưởng Biển thế 2
- Phân xưởng Biển thế 3
- Phân xưởng Cơ Điện
- Phân xưởng Sửa chữa Diesel
- Phân xưởng Vận tải - Sơn
- Phân xưởng Gia công thiết bị Cơ khí thuỷ công
- Phân xưởng Dịch vụ (sản xuất cáp điện, dây điện từ)
- Phân xưởng Thép Kỹ thuật Điện.

- ↳ Tất cả các đơn vị Phân xưởng, Phòng Ban trực thuộc Công Ty chịu sự điều hành của Giám đốc theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công và phải tuân thủ theo các quy định phân cấp chỉ đạo thống nhất trong toàn Công Ty của Hội Đồng Quản Trị.
- ↳ Công Ty hoạt động trên cơ sở Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công Ty được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, pháp luật và Ngành điện.

- ↳ Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần là Đại hội đồng cổ đông.
- ↳ Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội Đồng Quản Trị để quản lý Công Ty; bầu Ban Kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: thực hiện theo quy chế lương, thưởng nội bộ (được thông qua Hội nghị người lao động) và Điều lệ của Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2011 là 517 người

+ Công tác tiền lương: Hiện tại, Công ty vẫn vận dụng việc xếp lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ để áp dụng tính trả lương cho người lao động trong Công ty theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của mỗi thành viên trong Công ty (thực hiện chế độ trả lương khoán sản phẩm theo quy chế phân phối lương của Công ty, theo ủy quyền phân cấp của Tập Đoàn Điện lực Việt Nam cho người đại diện phân vốn Nhà nước đối với các Công ty cổ phần do EVN giữ phần chi phối). Thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2011 là 5.200.000đồng/người/tháng.

• Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: So với năm 2010 và tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị chưa có sự thay đổi các thành viên trong HDQT, Ban Giám Đốc, Kế toán trưởng.

VIII. THÔNG TIN CÓ ĐỘNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2011:

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HDQT, Ban kiểm soát, thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty:

+ Hội Đồng Quản trị:

- Ông: Võ Văn Biên – Chủ tịch
- Ông: Lê Đình Kiệt – ủy viên
- Ông: Nguyễn Đình Phương - ủy viên (P.Ban KTSX/ Tập Đoàn EVN)
- Ông: Nguyễn Minh Quang - ủy viên
- Ông: Nguyễn Kim Thanh - ủy viên

+ Ban Kiểm soát:

- Bà: Nguyễn Thị Hải Yến-Trưởng Ban (chuyên viên Ban Tài chính Tập Đoàn EVN)
- Ông: Lê Minh Hải – Thành viên
- Bà: Nguyễn Ngọc Dung – Thành viên (Giảng viên trường ĐHKT TP.HCM)

❖ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành: Hội đồng Quản trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát

S T T	Họ và tên	Chức vụ - công việc hiện tại	Ngày tháng năm sinh	Số CMND; Nơi cấp; Ngày cấp	Địa chỉ thường trú	Trình độ đào tạo; Nơi Đào tạo; Thời gian đào tạo
1	Võ Văn Biên	Chủ tịch HDQT	29/5/1954	021970028; TP.HCM; 22/12/2009.	53 Lý Nam Đé, P.8, Q.11, TP.HCM	Kỹ sư Điện; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa Hà nội ; Thời gian đào tạo : 5 năm
2	Lê Đình Kiệt	Ủy viên HDQT;	05/3/1964	021386128; TP.HCM; 14/12/2007.	12 đường 4, KP2, P.Linh Tây, Q.Thủ	Kỹ sư Điện; Nơi đào tạo: Đại học Bách

		Phó Giám đốc phụ trách			Đức, TP.HCM	khoa TP.HCM ; Thời gian đào tạo : 5 năm
3	Nguyễn Đình Phương	Ủy viên HĐQT; Phó Ban Kỹ thuật sản xuất-Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	16/11/1951	011791528; Hà Nội; 03/5/1993	Số 2A, Ngõ Tràng An, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội	Kỹ sư Điện-Đại Học Bách Khoa Hà Nội Thời gian đào tạo : 5 năm
4	Nguyễn Kim Thanh	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Vật Tư	29/10/1953	021772384; TP.HCM; 08/6/1996	253/2, Đào Duy Tú, Phường 7, Quận 11, TP.HCM	Cử nhân Quản trị Kinh Doanh ; Đại Học Mở- Bán công; Thời gian đào tạo : 3,5 năm - Trung Cấp cơ khí (Cao đẳng Phú Thọ) Thời gian đào tạo : 3 năm
5	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Tổ chức Lao động- đào tạo	21/10/1961	021400515; TP.HCM; 21/8/2009.	30/16 Đường số 16, Phường Linh Chiểu Quận Thủ Đức	Kỹ sư Điện; Đại học Bách Khoa TP.HCM; Thời gian đào tạo : 5 năm - Cử nhân Luật (Đại Học Luật TP.Hồ Chí Minh); Luật sư (Bộ Tư Pháp). Thời gian đào tạo : 5,5 năm. - Cử nhân Anh văn (Trường ĐH Khoa học xã hội & nhân văn TP.HCM; thời gian đào tạo : 5 năm)
6	Nguyễn Tri Ân	Phó Giám đốc	21/12/1955	020169514; TP.HCM; 19/7/2005.	107/10B Ngô Đức Kế, P.12, Q.BT, TP.HCM	Kỹ sư Cơ Khí chế tạo máy; Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa TP.HCM ; Thời gian đào tạo : 5 năm
7	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng Ban Kiểm Soát; Chuyên viên Ban Tài	19/12/1970	011393245; Hà nội; 09/01/2001	11A2, Ngõ 51, Nguyễn Khoái, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng –	Thạc sỹ Kinh Tế tài chính- Đại học Kinh Tế Quốc dân Thời gian đào tạo : 8 năm

		chính Tập Đoàn EVN			Hà Nội	
8	Nguyễn Ngọc Dung	Thành viên Ban Kiểm soát; Giảng viên Trường Đại học Kinh Tế TP.HC M	02/8/1968	022674673; TP.HCM; 08/5/1999	458/142, Đường 3/2, Phường 12, Quận 10,TP.HCM	Tiến sỹ Kinh tế- Đại Học Kinh tế TP.HCM Thời gian đào tạo : 8 năm
9	Lê Minh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	10/12/1961	021779412; TP.HCM; 11/8/2005	D2A, Cư xá Điện Lực Khu phố 6, Phường Trường Thọ Quận Thủ Đức TP.HCM	Cử nhân Quản trị kinh doanh- Trường Cán bộ quản lý TP.HCM Thời gian đào tạo : 4 năm

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Thực hiện theo Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 24 tháng 4 năm 2010 (đã nêu ở báo cáo phân II).

+ **Hoạt động của thành viên HDQT độc lập không điều hành : không có**

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: thực hiện theo quy định trong Điều lệ Công Ty CP Cơ Điện Thủ Đức và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

1.3. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Rà soát và ban hành mới các quy chế về quản lý tài chính và công tác quản trị Công Ty; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên trong Ban kiểm soát .

1.4. Thủ lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HDQT /Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm 2011, DHCD thường niên (họp ngày 23/4/2011) đã thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011 là 282.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng). Chi tiết thù lao của từng người trong năm 2011 như sau :

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền thù lao nhận (đồng)	Ghi chú
0	1	2	3	4
1	Võ Văn Biên	Chủ tịch HDQT	4.500.000 x 12 = 54.000.000	

2	Lê Đình Kiệt	Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc	$3.000.000 \times 12 =$ 36.000.000	
3	Nguyễn Đình Phương	Ủy viên HĐQT; Phó Ban Kỹ thuật sản xuất- Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	$3.000.000 \times 12 =$ 36.000.000	
4	Nguyễn Kim Thanh	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Vật Tư	$3.000.000 \times 12 =$ 36.000.000	
5	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên HĐQT- Trưởng Phòng Tổ chức Lao động-đào tạo	$3.000.000 \times 12 =$ 36.000.000	
6	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng Ban Kiểm Soát; Chuyên viên Ban Tài chính Tập Đoàn EVN	$3.000.000 \times 12 =$ 36.000.000	
7	Nguyễn Ngọc Dung	Thành viên Ban Kiểm soát; Giảng viên Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM	$2.000.000 \times 12 =$ 24.000.000	
8	Lê Minh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	$2.000.000 \times 12 =$ 24.000.000	
TỔNG CỘNG (3 + 4) =			282.000.000 đồng	

❖ Kết quả thực hiện : 282.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu đồng); ngoài ra các thành viên này được thanh toán các chi phí công tác theo quy định trong Điều lệ Công Ty như: tiền tàu xe, vé máy bay, tiền ăn khi di công tác...khi thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công Ty hoặc hội họp theo định kỳ.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : 06 người

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị (đồng thời cũng là cổ đông sáng lập theo giấy chứng nhận DKKD do Sở KHĐT/TP.HCM cấp)

- Ông: Vũ Văn Biên: nắm giữ 2.407.115 cổ phần, chiếm 29,81% (trong đó số cổ phần đại diện cho EVN nắm giữ là : 2.338.922CP)
- Ông: Lê Đình Kiệt: nắm giữ 1.132.017 cổ phần, chiếm 14,02% (trong đó số cổ phần đại diện cho EVN nắm giữ là : 1.128.150CP)
- Ông: Nguyễn Đình Phương: đại diện cho EVN nắm giữ 1.128.150 cổ phần, chiếm 13,97%.
- Ông Nguyễn Kim Thanh : nắm giữ 10.855 cổ phần , chiếm 0,134 %
- Ông Nguyễn Minh Quang : nắm giữ 7.331 cổ phần, chiếm 0,091 %

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : không có giao dịch chuyển nhượng.

2. Các dữ liệu thống kê chung về cổ đông/thành viên góp vốn

Tên cổ đông	Cơ cấu vốn	Số vốn đã góp	Tỷ lệ cam kết
-------------	------------	---------------	---------------

	điều lệ (Triệu đồng)	đến cuối kỳ báo cáo	góp vốn (%)
+ Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	45.952,22	45.952,22	56,92
+ Các cổ đông thè nhân khác: NLĐ trong công ty, cổ đông ngoài.	34.777,78	34.777,78	43,08
Tổng cộng	80.730	80.730	100,00

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước (như bảng kê ở điểm 2. nêu trên)

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp. (xem file danh sách chi tiết cổ đông của Công Ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đến ngày 31.12.2011 đính kèm)

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : (không có)

Ngày 16 tháng 4 năm 2012
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

- Nơi nhận:**

- Ủy ban chứng khoán NN (để báo cáo);
- Quý vị cổ đông (đăng trên website C.Ty); Lưu VP.



Võ Văn Biên

